

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 23-3-2022

*V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn "*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Thanh Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải  
Dương tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí  
Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:  
256/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc " *ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2023/QĐXX-ST ngày 06  
tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức X, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương

*(chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh X có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án  
nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức X kết hôn  
với nhau ngày 25/10/2012 có đăng ký tại UBND phường Văn Đức, thành phố  
Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến  
năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh X sử dụng  
nhiều rượu bia, tụ tập bạn bè, say rượu về lại đánh, chửi vợ dẫn đến tình cảm vợ

chồng rạn nứt, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình mâu thuẫn, 2 bên gia đình đã họp, khuyên giải nhiều lần nhưng không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân một thời gian dài. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 04-6-2013, Nguyễn Minh P1, sinh ngày 04-7-2015, cháu Nguyễn Nam P1, sinh ngày 06-02-2017, các cháu đang ở cùng anh chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu N và cháu Minh P1, giao cháu Nam P1 cho anh X nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Hiện nay chị làm lao động tự do, thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng, được bố mẹ đẻ hỗ trợ về chỗ ở, chăm sóc các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức X trình bày: Anh X trình bày quan hệ hôn nhân, quá trình mâu thuẫn của anh chị như chị Thủy trình bày là đúng. Khoảng từ năm 2018 anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, có lần anh đã tát chị Thủy, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 2 năm nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ được chị Thủy đề nghị ly hôn anh đồng ý.

Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 04/6/2013, cháu Nguyễn Minh P1, sinh ngày 04/7/2015, cháu Nguyễn Nam P1, sinh ngày 06/02/2017. Khi ly hôn anh đề nghị giao cháu N, cháu Nam P1 cho chị Thủy nuôi dưỡng, anh nuôi dưỡng cháu Minh P1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Anh đề nghị giao cháu Nam P1 cho chị T nuôi dưỡng vì cháu P1 còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ hơn cháu Minh P1. Hiện nay anh đang làm lái xe tự do, thu nhập 10.000.000 đồng/tháng. Anh được gia đình hỗ trợ về chỗ ở cũng như giúp việc chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Thủy vắng mặt, anh X có mặt giữ nguyên quan điểm như đã trình bày với Tòa án trong quá trình giải quyết. Anh X trình bày hiện nay chị Thủy đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2023 nên các con đều đang ở cùng với anh.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ

án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức X.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 04/6/2013 và Nguyễn Nam P1, sinh ngày 06/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Minh P1, sinh ngày 04/7/2015 cho anh Nguyễn Đức X được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian nuôi con kể từ tháng 3-2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Thủy và anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thủy yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đức X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Đại, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thủy đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức X được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đức vào ngày 25-10-2012 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị Thủy và anh X cùng xác định vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không còn quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Anh chị cùng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể đoàn tụ được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Thủy và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị được ly hôn anh X là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 04-6-2013, cháu Nguyễn Minh P1, sinh ngày 04-7-2015, cháu Nguyễn Nam P1, sinh ngày 06-02-2017. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh X. Nay chị Thủy và anh X cùng có nguyện vọng được nuôi con. Xét yêu cầu của các bên về nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên cần giao cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 04-6-2013 và Nguyễn Nam P1, sinh ngày 06/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Minh P1, sinh ngày 04-7-2015 cho anh Nguyễn Đức X được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ tháng 3-2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh X cùng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh X không yêu nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức X.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 04-6-2013 và Nguyễn Nam P1, sinh ngày 06-02-2017 cho chị Nguyễn Thị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Minh P1, sinh ngày 04-7-2015 cho anh Nguyễn Đức X được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ tháng 3-2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị T và anh X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0003189 ngày 05-12-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị Thủy đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND phường Văn Đức;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**